TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 36/2020/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Minh Q, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông Q ủy quyền cho chị Trần Thị Trúc M, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: 1/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1979;

2/ Bà Dương Thị Ngọc H (Dương Thị H), sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị Hồng, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Dương Thị Ngọc H (Dương Thị N) đồng thời được bị đơn ông

Nguyễn Văn M ủy quyền thừa nhận có nợ và đồng ý liên đới trả cho ông Trần Minh Q số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), trong đó, nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và nợ lãi là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Thời gian trả kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bà Dương Thị Ngọc H (Dương Thị N) và ông Nguyễn Văn M tiếp tục trả lãi cho ông Trần Minh Q trên dư nợ gốc 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) với mức lãi suất 20%/năm từ ngày 06/7/2020 cho đến khi bà H (N), ông M trả xong nợ gốc cho ông Q.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

- Nguyên đơn ông Trần Minh Q nộp ½ án phí hòa giải thành là 3.125.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009280 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ hoàn lại cho ông Trần Minh Q số tiền 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn bà Dương Thị Ngọc H (Dương Thị N), ông Nguyễn Văn M nộp ½ án phí hòa giải thành là 3.125.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Duy Linh